

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/HNST

Ngày: 28/06/2019

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà *Trần Thị Hồng Gấm*.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà *Phạm Thị Thiện*.

2. Bà *Hồ Thị Kim Luyến*.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Hương* – Thư ký
Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT tham gia phiên
tòa: Ông *Nguyễn Xuân Lộc* – Kiểm sát viên

Ngày 28/06/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT
tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 745/2018/TLST- HN ngày 12
tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định hoãn phiên
tòa số: 98/2019/ QĐST-HNGĐ ngày 03/06/2019, giữa các đương sự:

* NgU đơn: Bà **Trương Tiểu Hằng**, sinh năm 1997. (Có mặt)

ĐKHKT: 37N2/2 khu vực 3, phường An Khánh, quận NK, thành phố
CT.

Chỗ ở hiện nay: 328C Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, quận NK,
thành phố CT.

Địa chỉ liên hệ: 704 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận NK, thành phố
CT.

* Bị đơn: Ông **Dương Tiến Th**, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

ĐKHKT: 37N2/2 khu vực 3, phường An Khánh, quận NK, thành phố
CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn – bà Trương Tiểu Htrình
bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Dương Tiến Th tự nguyện tìm hiểu và
tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Phú, quận
NK, thành phố CT vào ngày 03/07/2017. Quá trình chung sống, thời gian đầu
hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn
vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm chia

sẽ, bản thân ông Th không có quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng tình cảm ngày càng phai nhạt, bà đã nhiều lần khU ngăn nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không thay đổi. Nay tình cảm đã thật sự rạn nứt, không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Th.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Ngọc Nhã U (Nữ), sinh ngày 22/10/2017. Hiện nay, cháu U đang sống chung với bà nên khi ly hôn thì yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Phía bị đơn – ông Dương Tiến Th: Ông Th đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham dự hòa giải cũng như xét xử. Do đó, Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn theo quy định tại điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do phía bị đơn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hòa giải được mà phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bà Hvẫn giữ ngU nội dung khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn với ông Th; về con chung thì yêu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung thì không có.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến nhận xét về quá trình tuân theo quy định của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và ý kiến về đường lối giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng Tòa án xác định là đúng theo quy định, vụ kiện thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tiến hành thủ tục xét xử của Tòa án cho đến giai đoạn hiện nay là phù hợp.

Về đường lối giải quyết vụ án thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Về hôn nhân: Theo lời trình bày của ngU đơn thì xác định mâu thuẫn giữa các đương sự là có, cả hai đã ly thân từ cuối năm 2018 và bà Hxác định tình cảm không còn, ông Th đã được Tòa án triệu tập nhưng không tham gia hòa giải để trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình, điều này thể hiện việc ông cũng không muốn duy trì quan hệ hôn nhân này nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Tiểu H về việc yêu cầu ly hôn với ông Dương Tiến Th.

Về con chung: Đề nghị giao cháu U cho bà Htiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện sống, hoàn cảnh sống và tâm sinh lý cho con, bà Hkhông đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân: NgU đơn chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Hvà ông Th tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Khi phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết và quan hệ này được Luật hôn nhân gia đình điều chỉnh, tranh chấp giữa các đương sự thuộc quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*”. Mặc khác, bị đơn ông Th có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận NK, thành phố CT nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về phân thủ tục:* Ông Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham dự hòa giải cũng như tham dự phiên tòa. Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt trực tiếp, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Th là có cơ sở.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hvà ông Th tự nguyện tiến tới hôn nhân, thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc thì mâu thuẫn phát sinh. Mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống và thời gian kéo dài, hiện nay cả hai đã ly thân. Mặc dù, bà nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không mang lại kết quả. Nay bà H thấy tình cảm không còn nên có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Th. Ông Th được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông cũng không đến dự phiên hòa giải cũng như tham dự phiên tòa chứng tỏ ông cũng không thiết tha gì đối với hôn nhân này. Vì vậy, yêu cầu giải quyết ly hôn của bà H là có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Có 01 con chung tên Dương Ngọc Nhã U (Nữ), sinh ngày 22/10/2017. Nhận thấy, cháu U còn nhỏ và là con gái nên cần có sự chăm sóc của mẹ và cháu hiện tại đang sống chung với mẹ nếu thay đổi hoàn cảnh sống sẽ ảnh hưởng đến môi trường sống, tâm sinh lý của cháu. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao con cho bà H nuôi dưỡng. Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tại phiên tòa hôm nay bà H cũng không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu xem xét. Nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Về nợ chung:* Không có.

[7] *Về án phí sơ thẩm:* Nguyên đơn phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Tiểu Hằng.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của bà Trương Tiểu Hằng đối với ông Dương Tiến Th.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Ngọc Nhã U (Nữ), sinh ngày 22/10/2017. Giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Th không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000528 ngày 07/11/2018 thành án phí.

NgU đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

- **Nơi nhận:**

- + VKSND Q. NK;
- + Chi Cục THADS Q. NK;
- + UBND phường An Phú,
Q. NK, TP. CT;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ HỒNG GẮM